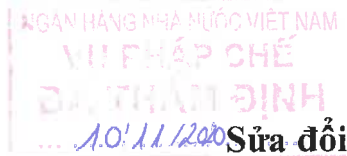


Số: 12 /2020/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2020



THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng

Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg).”

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Số tiền tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (sau đây gọi là tái cấp vốn) với tổng số tiền tái cấp vốn tối đa là 16.000 tỷ đồng (mười sáu nghìn tỷ đồng).”

3. Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Thời hạn giải ngân tái cấp vốn từ ngày ký khế ước nhận nợ đầu tiên đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.”

4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước nhận được bản chính Quyết định tái cấp vốn quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn với các nội dung cơ bản theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.”

b) Điểm a khoản 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn quy định tại khoản 3 Điều này và số tiền đề nghị vay của người sử dụng lao động đủ điều kiện quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, Ngân hàng Chính sách xã hội gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bản Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước);”

5. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 1, 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả hết nợ gốc vay tái cấp vốn đã được giải ngân theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này cho Ngân hàng Nhà nước từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (sau đây gọi là người sử dụng lao động).”

2. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội không giải ngân hết số tiền đã nhận giải ngân theo quy định tại

khoản 4 Điều 6 Thông tư này thì trước ngày 10 tháng 02 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả Ngân hàng Nhà nước số tiền không giải ngân hết theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất.”

b) Khoản 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Trường hợp phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động, trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo, Ngân hàng Chính sách xã hội phải sử dụng toàn bộ số tiền trả nợ của người sử dụng lao động trong tháng để trả nợ vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất (bao gồm trường hợp khoản vay tái cấp vốn đã chuyển sang theo dõi quá hạn, khoản vay tái cấp vốn chưa đến hạn), trừ trường hợp khoản nợ vay của người sử dụng lao động đã được xóa theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.”

c) Bổ sung điểm c, d vào Khoản 5 như sau:

“c) Trường hợp đã thực hiện biện pháp quy định tại điểm b Khoản này nhưng vẫn chưa thu hồi đủ số tiền vay tái cấp vốn mà Ngân hàng Chính sách xã hội chưa trả đúng và tiền lãi quy định tại điểm a Khoản này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước tiếp tục theo dõi, trích tài khoản tiền gửi của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Ngân hàng Nhà nước cho đến khi thu hồi hết nợ;

d) Việc thu hồi tiền vay tái cấp vốn và tiền lãi quy định tại điểm b, c Khoản này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và các tổ chức khác.”

6. Khoản 4, 5 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Trước ngày 20 tháng 02 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội có văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số liệu tiền vay tái cấp vốn đã giải ngân theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế; thời gian chốt số liệu từ ngày bắt đầu nhận giải ngân tiền vay tái cấp vốn đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo sau tháng Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả nợ vay tái cấp vốn quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này, Ngân hàng Chính sách xã hội có văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế), báo cáo về việc trả nợ vay tái cấp vốn từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này; thời gian chốt số liệu từ ngày 01 của tháng phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động đến hết ngày cuối cùng của tháng Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả nợ vay tái cấp vốn.”

Điều 2.

Thay thế các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-NHNN bằng các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sau khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Chính sách xã hội gửi Giấy đề nghị vay tái cấp vốn đến Ngân hàng Nhà nước để thực hiện trình tự tái cấp vốn theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 05/2020/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư này).

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2020./

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, CSTT (03).

105. THỐNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số **12** /2020/TT-NHNN ngày **11** tháng **11** năm 2020 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY TÁI CẤP VỐN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng: Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: ... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người
dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm
2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24
tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các
chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là
Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy
định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số
/2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định
về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số /2020/TT-NHNN);

Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị vay tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với
người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số
32/2020/QĐ-TTg như sau:

1. Số tiền vay tái cấp vốn: Tối đa 16.000 tỷ đồng (mười sáu nghìn tỷ
đồng). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn từng lần theo số

tiền tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thời hạn vay tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (tính theo từng lần giải ngân).

3. Lãi suất vay tái cấp vốn: 0%/năm; Lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội vay tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngân hàng Chính sách xã hội cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN và quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**Người đại diện hợp pháp
của Ngân hàng Chính sách xã hội**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)



Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
05/2020/TT-NHNN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2020

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
GIỮA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

**Về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020
sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg**

Số:/2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm
2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và
Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Nghị
quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp
hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người
dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm
2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24
tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các
chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là
Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy
định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch

COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số /2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số /2020/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHNN ngày ... tháng ... năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội...;

Hôm nay, ngày tháng năm tại ..., Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội tiến hành ký Hợp đồng nguyên tắc về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg;

Bên cho vay tái cấp vốn (Bên A): Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Ông/Bà:.....

- Chức vụ: ...

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Số hiệu tài khoản tiền vay bằng đồng Việt Nam:.....tại

Bên vay tái cấp vốn (Bên B): Ngân hàng Chính sách xã hội

- Ông/Bà:.....

- Chức vụ:.....

Theo giấy ủy quyền sốcủa (nếu có)

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

Số hiệu tài khoản tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam: tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hai bên cam kết thực hiện các thỏa thuận dưới đây:

Điều 1. Mục đích tái cấp vốn

Bên A tái cấp vốn đối với Bên B để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

Điều 2. Số tiền tái cấp vốn

- Bằng số: Tối đa 16.000 tỷ đồng.

- Bằng chữ: Tới đa mười sáu nghìn tỷ đồng.

Điều 3. Lãi suất tái cấp vốn

- Lãi suất tái cấp vốn: 0%/năm.
- Lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

Điều 4. Thời hạn

1. Thời hạn tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Bên A giải ngân tái cấp vốn đối với Bên B.

2. Thời hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều này được tính theo từng lần giải ngân quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này. Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

3. Thời hạn giải ngân tái cấp vốn từ ngày ký Khế ước nhận nợ đầu tiên đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

Điều 5. Giải ngân tái cấp vốn

Bên A giải ngân tái cấp vốn từng lần đối với Bên B theo trình tự sau:

1. Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc này và số tiền đề nghị vay của người sử dụng lao động đủ điều kiện quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, Bên B gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bản Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN đến Bên A.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Bên B quy định tại khoản 1 Điều này, Bên A phê duyệt, giải ngân tái cấp vốn theo số tiền tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của Bên B vào tài khoản tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam: của Bên B tại Bên A sau khi Khế ước nhận nợ theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số /2020/TT-NHNN đã được ký.

Điều 6. Trả nợ vay tái cấp vốn

1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Bên B phải trả hết nợ gốc vay tái cấp vốn đã được Bên A giải ngân theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này cho Bên A từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (sau đây gọi là người sử dụng lao động).

2. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021, Bên B không giải ngân hết số tiền đã được Bên A giải ngân tái cấp vốn theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này thì trước ngày 10 tháng 02 năm 2021, Bên B phải trả Bên A số tiền không giải ngân hết theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất.

3. Trường hợp khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Bên B không trả hết nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Bên A chuyển khoản tái cấp vốn sang

theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng.

4. Trường hợp phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động, trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo, Bên B phải sử dụng toàn bộ số tiền trả nợ của người sử dụng lao động trong tháng để trả nợ vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất (bao gồm trường hợp khoản vay tái cấp vốn đã chuyển sang theo dõi quá hạn, khoản vay tái cấp vốn chưa đến hạn), trừ trường hợp khoản nợ vay của người sử dụng lao động đã được xóa theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

5. Trường hợp nhận được văn bản thông báo vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 9 Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Bên A áp dụng biện pháp xử lý như sau:

a) Áp dụng lãi suất bằng lãi suất cho vay quá hạn của Bên B đối với người sử dụng lao động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg (12%/năm) đối với số tiền chưa trả đúng, kể từ ngày tiếp theo liền kề sau ngày phải trả theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số /2020/TT-NHNN) đến ngày Bên B trả số tiền chưa trả đúng;

b) Trích tài khoản tiền gửi của Bên B tại Bên A để thu hồi số tiền vay tái cấp vốn mà Bên B chưa trả đúng và tiền lãi theo quy định tại điểm a Khoản này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được văn bản thông báo vi phạm;

c) Trường hợp đã thực hiện biện pháp quy định tại điểm b Khoản này nhưng vẫn chưa thu hồi đủ số tiền vay tái cấp vốn mà Bên B chưa trả đúng và tiền lãi theo quy định tại điểm a Khoản này, Bên A tiếp tục theo dõi, trích tài khoản tiền gửi của Bên B tại Bên A cho đến khi thu hồi hết nợ.

d) Việc thu hồi tiền vay tái cấp vốn và tiền lãi quy định tại điểm b, c Khoản này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và các tổ chức khác.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Thực hiện phê duyệt, giải ngân, thu nợ vay tái cấp vốn của Bên B theo đúng quy định;

b) Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến khoản tái cấp vốn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Thực hiện ký Khế ước nhận nợ, nhận giải ngân, trả nợ vay tái cấp vốn theo đúng quy định;

b) Sử dụng vốn vay tái cấp vốn đúng mục đích;

c) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Bên A các văn bản, tài liệu về việc vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN và quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các văn bản, tài liệu đã cung cấp;

d) Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN và Thông tư số /2020/TT-NHNN.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung quy định tại Hợp đồng nguyên tắc này và các quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN.

2. Khế ước nhận nợ quy định tại Điều 5 Hợp đồng nguyên tắc này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng nguyên tắc.

3. Hai bên thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng nguyên tắc này khi có sự thay đổi về chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Hợp đồng nguyên tắc này tự động thanh lý khi Bên B hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Bên A theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN và Thông tư số /2020/TT-NHNN.

5. Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký và Hợp đồng nguyên tắc số 01/2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội hết hiệu lực.

6. Hợp đồng nguyên tắc này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

BÊN A (BÊN CHO VAY TÁI CẤP VỐN)
ĐẠI DIỆN SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B (BÊN VAY TÁI CẤP VỐN)
ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số **12** /2020/TT-NHNN ngày **11** tháng **11** năm 2020 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Số:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN

Kính gửi: Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tên tổ chức tín dụng: **Ngân hàng Chính sách xã hội**

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: ... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam

Người đại diện:..... Chức vụ:..... Giấy ủy quyền số (nếu có)

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy
định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số
/2020/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2020 sửa đổi, bổ sung một
số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy
định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số .../2020/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHNN ngày ... tháng ... năm 2020 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn đối với Ngân
hàng Chính sách xã hội...;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và
Ngân hàng Chính sách xã hội số/2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH ngày ...
tháng ... năm 2020;

Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam giải ngân số tiền vay tái cấp vốn (bằng số) ... đồng, (bằng chữ)
... đồng để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người
lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người
dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi là Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg) và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm

2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg).

Ngân hàng Chính sách xã hội cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn này và tại Bảng chi tiết số tiền đề nghị giải ngân tái cấp vốn để cho người sử dụng lao động vay theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg (đính kèm) là chính xác; cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số /2020/TT-NHNN và quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**Người đại diện hợp pháp của
Ngân hàng Chính sách xã hội**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)



**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

**BẢNG CHI TIẾT SỐ TIỀN ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN ĐỀ
CHO NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY THEO QUYẾT ĐỊNH
SỐ 15/2020/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2020/QĐ-TTg
(Kèm theo Giấy đề nghị số ... ngày... tháng ... năm ...)**

Đơn vị: Đồng

STT	Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Số tiền đề nghị giải ngân tái cấp vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tỉnh A	...	
2	Thành phố B	...	
...	...	...	
Tổng cộng		...	

Người lập bảng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người đại diện hợp pháp
của Ngân hàng Chính sách xã hội**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập bảng:

Số liệu tại cột (3) tổng hợp từ số tiền đề nghị vay để trả lương ngừng việc của người sử dụng lao động đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số **12** /2020/TT-NHNN ngày **11** tháng **11** năm 2020 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

Giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với Ngân hàng Chính sách xã hội

Số:

(Kèm theo Hợp đồng nguyên tắc số...../2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH)

Tên tổ chức tín dụng: **Ngân hàng Chính sách xã hội**

Địa chỉ:

Số hiệu tài khoản tiền vay/ tiền gửi thanh toán: tại Sở giao dịch
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy
định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số 05/2020/TT-NHNN) và Thông tư số
/2020/TT-NHNN ngày tháng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một
số điều của Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07 tháng 5 năm 2020 quy
định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số
15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định
về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19 (sau đây gọi là Thông tư số /2020/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHNN ngày ... tháng ... năm 2020 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn đối với Ngân
hàng Chính sách xã hội...;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và
Ngân hàng Chính sách xã hội số .../2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH ngày ...
tháng ... năm ...;

Căn cứ Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn số ... ngày ... tháng ... năm ...
của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Ngân hàng Chính sách xã hội nhận nợ vay tái cấp vốn với Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam theo các nội dung sau:

1. Số tiền tái cấp vốn:

- Bằng số:....

- Bằng chữ:...

2. Thời hạn tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Lãi suất tái cấp vốn: 0%/năm; lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

4. Ngày giải ngân:

5. Ngày đến hạn:

6. Mục đích tái cấp vốn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

Ngân hàng Chính sách xã hội cam kết thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-NHNN, Thông tư số/2020/TT-NHNN và Hợp đồng nguyên tắc giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội số/2020/HĐNT-NHNN-NHCSXH./.

Trưởng ban
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp
của Ngân hàng Chính sách xã hội
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÊ DUYỆT GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN CỦA SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Số tiền tái cấp vốn:

- Bằng số:....

- Bằng chữ:...

2. Thời hạn tái cấp vốn: 364 ngày, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Lãi suất tái cấp vốn: 0%/năm; lãi suất tái cấp vốn quá hạn: 0%/năm.

4. Ngày giải ngân:

5. Ngày đến hạn:

6. Mục đích tái cấp vốn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



THEO DÕI GIẢI NGÂN VÀ THU NỢ TÁI CẤP VỐN

1. Giải ngân tái cấp vốn

Ngày tháng năm	Số tiền tái cấp vốn	Lãi suất tái cấp vốn	Thời hạn tái cấp vốn	Ký nhận, đóng dấu của Ngân hàng Chính sách xã hội

2. Thu nợ tái cấp vốn

Ngày tháng năm	Số tiền thu nợ		Dư nợ tái cấp vốn
	Số tiền gốc	Số tiền lãi	

3. Theo dõi nợ quá hạn

Ngày tháng năm	Số tiền tái cấp vốn chuyển nợ quá hạn	Lãi suất nợ quá hạn	Số tiền trả nợ gốc	Số tiền trả nợ lãi	Dư nợ tái cấp vốn quá hạn



Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số **12** /2020/TT-NHNN ngày **11** tháng **11** năm 2020 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Số:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**BÁO CÁO SỐ LIỆU TIỀN VAY TÁI CẤP VỐN ĐÃ GIẢI NGÂN THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 15/2020/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2020/QĐ-TTg**

Đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021

Đơn vị: đồng

STT	Số hiệu, ngày tháng năm Khế ước nhận nợ	Số tiền Ngân hàng Chính sách xã hội nhận giải ngân vay tái cấp vốn	Số tiền vay tái cấp vốn Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân cho vay theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định 32/2020/QĐ-TTg	Số tiền vay tái cấp vốn Ngân hàng Chính sách xã hội không giải ngân cho vay hết đã trả NHNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				
Tổng				

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người đại diện hợp pháp của
Ngân hàng Chính sách xã hội**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu: ...



Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2020/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của
Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
05/2020/TT-NHNN)

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Số:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO VỀ VIỆC TRẢ NỢ VAY TÁI CẤP VỐN TỪ TIỀN TRẢ NỢ CỦA NGƯỜI
SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 15/2020/QĐ-TTg VÀ
QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2020/QĐ-TTg**

Tháng ... năm ...

Đơn vị: đồng

STT	Số hiệu, ngày tháng năm Khế ước nhận nợ	Số tiền vay tái cấp vốn Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận giải ngân	Số dư vay tái cấp vốn đến cuối tháng trước liền kề tháng báo cáo	Số tiền thu hồi nợ của người sử dụng lao động trong tháng trước liền kề tháng báo cáo	Số tiền trả nợ vay tái cấp vốn trong tháng báo cáo	Số dư vay tái cấp vốn đến cuối tháng báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
...						
Tổng						

Ghi chú:

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người đại diện hợp pháp của
Ngân hàng Chính sách xã hội**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu:



